

Bản án số: 672/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 9 - 2017

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Trần Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Em;

2. Ông Nguyễn Hòa Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Ngọc Đức – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yến Hòa - Kiểm sát viên

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 218/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 04 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 672/2017/QĐXX-ST ngày 15 tháng 09 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2017/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thúy T, sinh năm 1982; Địa chỉ: 1206/35/16 đường P, khu phố 5, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1983; Địa chỉ: 36/5, tổ 29, khu phố A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/3/2017 và trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án nguyên đơn bà Hồ Thị Thúy T trình bày:

Bà và ông L qua thời gian tìm hiểu được 03 (Ba) năm thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2001 và đăng ký kết hôn trễ hạn vào năm 2003 (Giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyển số 01/2003 đăng ký ngày 25/02/2003 do Ủy ban nhân dân phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh).

Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được 12 (Mười hai) năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông L thường xuyên ăn nhậu, không

lo làm ăn, không phụ giúp bà về kinh tế trong xây dựng gia đình. Đến đầu năm 2015 ông L ngày nào cũng nhậu, không đi làm, đón con đi học về nhưng không lo cơm nước cho con vì quá say rượu, bà thấy ông L không phụ giúp gì cho mẹ con bà, không chăm lo cho gia đình nên bà buộc ông L về nhà chạ mẹ ruột ông L sống từ đó cho đến nay, vợ chồng đã không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, tiếp tục chung sống sẽ không có hạnh phúc nên bà yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: Được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

Về con chung: Bà và ông L có 02 (Hai) con chung là Nguyễn Thanh P, sinh ngày 25/08/2002 và Nguyễn Hồ Minh K, sinh ngày 12/07/2012. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 (Hai) trẻ là Nguyễn Thanh P và Nguyễn Hồ Minh K, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Bà yêu cầu trực tiếp nuôi con chung vì từ trước tới giờ bà là người chăm sóc con, có điều kiện về nhà ở, có việc làm ổn định và từ năm 2015 cho đến nay bà là người trực tiếp nuôi hai con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại các bản tự khai và trong quá trình giải quyết, xét xử bị đơn ông Nguyễn Văn L trình bày:

Trước đây, ông và bà T chung sống bình thường, không có mâu thuẫn nghiêm trọng, tiền lương ông đều đưa hết cho bà T, do ông làm nghề phụ hồ nên chiều làm về hay nhậu với anh em uống một hai xị rượu rồi về. Việc bà T buộc ông về nhà ba mẹ ruột ở là do ông bị chị của bà T chửi, đánh, lúc đó ông đã uống rượu nên thiếu kìm chế và đánh lại, vì vậy bà T lấy cớ buộc ông ra khỏi nhà và ông đã về nhà cha mẹ sống từ năm 2015 cho tới nay. Ông nghĩ việc bà T ly hôn là do bà có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác là đồng nghiệp trong công ty. Ông nhận thấy mình còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn với bà T nhưng ông cũng không có biện pháp hàn gắn vì bà T không đồng ý.

Về con chung: Có 02 (Hai) con chung là Nguyễn Thanh P, sinh ngày 25/08/2002 và Nguyễn Hồ Minh K, sinh ngày 12/07/2012. Ông yêu cầu trực tiếp nuôi trẻ Nguyễn Hồ Minh K và đồng ý giao trẻ Nguyễn Thanh P cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến của Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7 về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý; về xác định tư cách tham gia tố tụng; xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ; trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý; Về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

* Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông L là quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn. Tại phiên tòa hôm nay, bà T vẫn cương quyết ly hôn; ông L không đồng ý ly hôn mặc dù hai vợ chồng sống ly thân đã hơn 2 năm nhưng lại không có giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà T yêu cầu ly hôn là có cơ sở nên chấp nhận.

- Về con chung: Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng. Ông L yêu cầu được nuôi trẻ Nguyễn Hồ Minh K, không cấp dưỡng cho trẻ P và không yêu cầu bà T cấp dưỡng. Do hai con chung hiện đang chung sống với bà T; bà T là người chăm sóc, đưa đón con đi học, có nhà riêng, có công việc ổn định đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con chung; Trẻ P có nguyện vọng muốn sống với mẹ nên yêu cầu được nuôi hai con chung của của bà T là có cơ sở.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Hồ Thị Thúy T yêu cầu khởi kiện ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn L và ông L đang cư trú tại Quận 7; Đây là tranh chấp về ly hôn là loại tranh chấp được quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Thúy T và ông Nguyễn Văn L có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2015

thì ông L về nhà cha mẹ ruột sinh sống, từ đó cho đến nay vợ chồng đã không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Căn cứ theo lời trình bày của các đương sự thì: Bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn; Còn ông L thì thừa nhận bản thân hay nhậu, đôi khi đó nhậu xin nên thiếu chăm sóc vợ con nhưng ông còn thương bà T vì vậy ông không đồng ý ly hôn tuy nhiên ông cũng không có biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn hàn gắn gia đình do vợ chồng mỗi người sống một nhà riêng, bà T không cho ông cơ hội nói chuyện.

Về yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn L của bà T, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong việc xây dựng hàn gắn gia đình phải xuất phát từ hai phía, việc ông L muốn đoàn tụ còn bà T cương quyết ly hôn nghĩa là giữa bà T và ông L đã không có tiếng nói chung để giải quyết mâu thuẫn, từ năm 2015 cho đến nay bà T và ông L sống riêng, ông L không có các biện pháp cụ thể để dung hòa mâu thuẫn vợ chồng. Do quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông L không còn yêu thương, chia sẻ với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông L cũng chỉ là sự ràng buộc về mặt pháp lý sẽ không mang lại hạnh phúc cho nhau nên yêu cầu ly hôn của bà T là có căn cứ chấp nhận phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 51 và Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

- Về nuôi con chung: Bà Hồ Thị Thúy T và ông Nguyễn Văn L có hai con chung là Nguyễn Thanh P, sinh ngày 25/8/2002 và Nguyễn Hồ Minh K, sinh ngày 12/07/2012. Theo ông L bà T thì từ năm 2015 cho đến nay bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung.

Bà Hồ Thị Thúy T yêu cầu trực tiếp nuôi 02 con là Nguyễn Hồ Minh K và Nguyễn Minh P sau khi ly hôn, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Ông L yêu cầu trực tiếp nuôi trẻ Nguyễn Hồ Minh K và đồng ý giao trẻ Nguyễn Thanh P cho bà T trực tiếp nuôi. Hai bên không cần cấp dưỡng cho nhau.

Theo Biên bản hỏi ý kiến con từ đủ 07 tuổi trở lên trong vụ án hôn nhân và gia đình ngày 31/5/2017, trẻ Nguyễn Hồ Minh K có nguyện vọng muốn sống với bà T.

Tòa án đã ra Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ yêu cầu bà T, ông L cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh đủ điều kiện trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, bà T đã có chứng cứ chứng minh được thu nhập của mình, còn ông L không cung cấp được chứng cứ chứng minh về thu nhập của mình.

Xét, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung của bà T, ông L đều chính đáng. Tuy nhiên, để giao con cho ai là người nuôi dạy tốt hơn cần phải tính đến quyền lợi về mọi mặt của con, hiện tại hai trẻ Nguyễn Hồ Minh K và Nguyễn Thanh P đang sống ổn định cùng với bà T; Trẻ Nguyễn Thanh P có nguyện vọng được sống với mẹ; Bà T chứng minh được việc có nhà ở, có công việc và mức thu nhập ổn định; ông L không chứng minh được mức thu nhập; Vì vậy xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung nên giao 02 trẻ Nguyễn Hồ Minh K và Nguyễn

Thanh P cho bà T trực tiếp nuôi dạy là có cơ sở, đảm bảo được quyền lợi của 02 trẻ phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 và ông L có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con đây là sự tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về tài sản chung: Bà Hồ Thị Thúy T và ông Nguyễn Văn L cùng xác nhận không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về nợ chung: Bà Hồ Thị Thúy T và ông Nguyễn Văn L cùng xác nhận không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Bà Hồ Thị Thúy T phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[4] Quyền kháng cáo: Bà Hồ Thị Thúy T và ông Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5; Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Hồ Thị Thúy T và ông Nguyễn Văn L (Giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyển số 01/2003 đăng ký ngày 25/02/2003 do Ủy ban nhân dân phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Về nuôi con chung: Giao trẻ Nguyễn Thanh P, sinh ngày 25/8/2002 và Nguyễn Hồ Minh K, sinh ngày 12/7/2012 cho bà Hồ Thị Thúy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Hồ Thị Thúy T không yêu cầu ông Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn L có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên,

Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Án phí sơ thẩm: Bà Hồ Thị Thúy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình về tranh chấp ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2012/07770 ngày 27/04/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, bà T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: bà Hồ Thị Thúy T và ông Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THA DS Quận 7;
- Dương sự;
- Lưu, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)**

Mai Trần Cảnh